

Bản án số: 233/2018/DS-PT

Ngày: 26 - 11 - 2018

V/v tranh chấp hợp đồng
xây dựng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán:

Ông Huỳnh Văn Út

Ông Hồ Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Dẽ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 216/2018/TLPT-DS ngày 16 tháng 10 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng xây dựng*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 115/2018/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 292/2018/QĐ-PT ngày 30 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm: 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà X, đường Ng, khóm Y, phường Z, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Số X, đường số Y, khóm Z, phường U, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Số X, đường số Y, khóm Z, phường U, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Duyên H, sinh năm: 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Số X, đường số Y, khóm Z, phường U, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Số X, đường số Y, khóm Z, phường U, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn Nh là bị đơn và bà Trần Thị Duyên H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, ông Nguyễn Văn V trình bày: Vào ngày 16/12/2017 ông có ký hợp đồng với ông Nguyễn Văn Nh về việc thi công xây dựng quán ăn, thời hạn là 30 ngày, với diện tích $260m^2 \times 260.000đ/m^2 = 67.860.000$ đồng. Ông đã cho ông Nh ứng trước 50.000.000 đồng. Trong quá trình xây dựng có phát sinh thêm chi phí ngoài hợp đồng 20.664.000 đồng, ông đã làm hoàn thiện các hạn mục đúng tiến độ theo hợp đồng và quán đã đi vào hoạt động. Sau khi đối chiếu công nợ thì ông Nh còn thiếu ông 17.860.000 đồng tiền còn lại của hợp đồng và 20.664.000 đồng tiền phát sinh. Do đó, ông yêu cầu ông Nh thanh toán cho ông hai khoản tiền nêu trên. Ngoài ra ông không yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Nh trình bày: Vào ngày 16/12/2017 ông có ký hợp đồng xây dựng với ông Nguyễn Văn V để thi công quán ẩm thực M tại khóm X, phường Y, thành phố C, giá trị hợp đồng làm tròn là 68.000.000 đồng, với diện tích xây dựng là $260m^2$, ông V ứng trước 50.000.000 đồng, số tiền còn lại là 18.000.000 đồng ông chưa trả, lý do trong quá trình thực hiện hợp đồng ông V thực hiện không đúng, nhiều công trình, hạn mục không đạt yêu cầu, không đảm bảo chất lượng. Ông đã yêu cầu ông V khắc phục nhưng ông V không khắc phục được theo yêu cầu, do đến thời gian quán phải khai trương nên ông đã đưa vào hoạt động nhưng các công trình chưa hoàn thiện hiện nay ông đã thuê người khác khắc phục một phần, một phần chưa khắc phục. Riêng phần tiền ông V khai có làm thêm ngoài hợp đồng nên phát sinh thêm chi phí là 20.664.000 đồng, ông không thừa nhận có làm thêm, phát sinh ngoài hợp đồng. Do đó ông không chấp nhận trả cho ông V số tiền còn lại là 17.860.000 đồng và tiền phát sinh là 20.664.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Duyên H trình bày: Chồng bà là ông Nguyễn Văn Nh có ký hợp đồng khoán nhân công xây dựng với ông Nguyễn Văn V, quá trình thực hiện ông V đã xây dựng không đúng theo quy trình và không đảm bảo kỹ thuật nên vợ chồng bà không đồng ý với yêu cầu của ông V.

Tại bản án sơ thẩm số: 115/2018/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố C quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn V.

Buộc ông Nguyễn Văn Nh và bà Trần Thị Duyên H thanh toán cho ông Nguyễn Văn V số tiền 17.860.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn V khởi kiện ông Nguyễn Văn Nh số tiền là 20.664.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo, nghĩa vụ chậm trả tiền theo luật định.

Ngày 21/9/2018, ông Nguyễn Văn Nh và bà Trần Thị Duyên H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nh và bà H không yêu cầu hủy bản án sơ thẩm mà chỉ yêu cầu sửa bản án sơ thẩm. Ông Nh và bà H tranh luận cho rằng do ông V thi công các công trình chưa hoàn thiện, mặc dù quán đã đi vào hoạt động nhưng nhiều hạng mục công trình còn dở dang, cụ thể toàn bộ vách tường phía sau chưa tô có diện tích khoảng 100m², các khung cửa thông gió chưa hoàn thành, đường nước sinh hoạt và nước thải khu vực nhà vệ sinh chưa lắp đặt xong, mái che, vách tol gần mái che và tấm bạt kéo dây tự động chưa làm xong. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nh và bà H tự nguyện trả cho ông V 10.000.000 đồng.

Ông V tranh luận cho rằng, các hạng mục công trình theo ông Nh kê khai chưa làm xong thì ông chỉ thừa nhận có bức tường phía sau chưa tô nhưng diện tích bao nhiêu m² thì ông không xác định được, nguyên nhân ông chưa tô vách tường là do ông Nh không cho ông tô, các hạng mục công trình khác đã làm xong. Tại phiên tòa phúc thẩm ông yêu Tòa án buộc ông Nh và bà H trả cho ông 17.860.000 đồng. Ông không đồng ý ngừng phiên tòa để xem xét, thẩm định các hạng mục công trình chưa hoàn thiện vì đã được cấp sơ thẩm xem xét, thẩm định trước khi xét xử sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm số 115/2018/DS-ST ngày 07/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố C để xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn Nh và bà Trần Thị Duyên H , Hội đồng xét xử xét thấy, vào ngày 16/12/2017 ông V và ông Nh có ký hợp đồng thi công xây dựng quán ăn. Trong quá trình thi công, ông Nh cho rằng do ông V thi công không đúng theo thỏa thuận của hợp đồng và thực hiện các hạng mục công trình chưa hoàn thiện nên ông Nh không chấp nhận trả cho ông V số tiền công còn lại là 17.860.000 đồng. Ông V thừa nhận trong các hạng mục công trình thì chỉ có vách tường phía sau ông chưa tô nhưng ông Nh không cho ông tiếp tục tô nên hiện nay bức tường chưa hoàn thiện. Các hạng mục công trình khác đã làm hoàn thiện. Hội đồng xét xử xét thấy ông V thừa nhận bức tường phía sau quán ông V chưa tô là do ông Nh yêu cầu ông không tô nhưng ông không có chứng cứ chứng minh, trong khi ông Nh không thừa nhận việc ông có yêu cầu ông V không tô bức tường.

Ông Nh cho rằng ông đã yêu cầu ông V tô bức tường nhưng ông V không tô. Tại phiên tòa phúc thẩm ông Nh cho rằng diện tích bức tường chưa tô khoảng 100m² với giá tiền công tô là 80.000đồng/m². Ông V cho rằng giá tiền công tô là 40.000 đồng/m². Các đương sự cũng không thống nhất với nhau được diện tích bức tường chưa tô là bao nhiêu m² và giá tiền công tô là bao nhiêu tiền. Tại cấp sơ thẩm có tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ vào ngày 31/7/2018 nhưng chỉ ghi nhận bức tường chưa tô và một số hạng mục công trình khác không đảm bảo nhưng không xác định được diện tích bức tường chưa tô là bao nhiêu m², các hạng mục công trình khác không đảm bảo cần phải khắc phục là những phần việc gì. Để xác định số tiền còn phải khắc phục của các phần việc chưa làm xong là bao nhiêu tiền và đối trừ với số tiền do ông V đã nhận của ông Nh khi ký hợp đồng để buộc ông Nh và bà H phải trả cho ông V phần tiền còn lại. Tuy nhiên tại cấp sơ thẩm, ông V cũng không có yêu cầu xác định giá trị công trình đã thực hiện và giá trị những phần việc ông chưa thực hiện xong. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông V thừa nhận vách tường chưa tô nhưng ông V cũng không đồng ý ngừng phiên tòa để xem xét thẩm định tại chỗ phần diện tích bức tường chưa tô nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để xem xét, thẩm định tại chỗ. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm ông Nh và bà H chấp nhận đối trừ phần bức tường chưa tô là 7.860.000 đồng và tự nguyện trả cho ông V 10.000.000 đồng.

[2] Xét thấy sự tự nguyện của ông Nh và bà H đồng ý trả cho ông V 10.000.000 đồng, ông V không đồng ý, tuy nhiên do ông V không đồng ý yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ phần diện tích bức tường chưa tô và các hạng mục công trình chưa được làm hoàn thiện, nên không có cơ sở để Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông V. Trong khi đó ông V vẫn thừa nhận các hạng mục công trình theo hợp đồng thì còn bức tường ông chưa tô cho ông Nh. Do đó chấp nhận sự tự nguyện của ông Nh và bà H về việc trả cho ông V 10.000.000 đồng là phù hợp.

[3] Đối với việc ông V cho rằng quá trình thực hiện hợp đồng có phát sinh thêm số tiền 20.664.000 đồng, ông V yêu cầu ông Nh trả nhưng không được cấp sơ thẩm chấp nhận. Ông V không kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị hủy án sơ thẩm để xác định lại những hạng mục công trình đã thực hiện và những hạng mục công trình chưa thực hiện xong và xác định giá trị để làm căn cứ xét xử do án sơ thẩm chưa làm đầy đủ. Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, ông V không đồng ý xem xét, thẩm định tại chỗ do đó không có cơ sở để hủy án sơ thẩm.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm, ông Nh và bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm, ông Nh và bà H không phải chịu.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn Nh và bà Trần Thị Duyên H .

Sửa bản án sơ thẩm số 115/2018/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn V về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn Nh và bà Trần Thị Duyên H phải trả cho ông số tiền 17.860.000 đồng.

2. Chấp nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn Nh và bà Trần Thị Duyên H về việc trả cho ông Nguyễn Văn V số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn V về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn Nh và bà Trần Thị Duyên H trả số tiền 20.664.000 đồng.

4. Về Án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn Nh và bà Trần Thị Duyên H phải chịu là 500.000 đồng. Ông Nguyễn Văn V phải chịu 1.426.200 đồng, ngày 26/4/2018 ông V đã dự nộp 985.000 đồng tại lai thu số 0000713 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C được được đối trừ. Ông V còn phải nộp 441.200 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn Nh và bà Trần Thị Duyên H không phải chịu. Ngày 27/9/2018 ông Nh và bà H đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001425 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C được nhận lại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Bùi Thị Phương Loan